

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày: 24-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Thiện Tính.  
2. Bà Bùi Ngọc Dung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn T, sinh năm: 1976 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Hồ Thanh M, sinh năm: 1973 (có mặt);

2. Bà Lê Kiều O, sinh năm: 1977 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện N, Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 12/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Cao Văn T trình bày: Ngày 15/12/2016 âm lịch ông M và bà O có vay của ông số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất là 3.000.000 đồng/tháng. Ngày 15/3/2017 âm lịch ông M và bà O vay thêm 10.000.000 đồng. Ngày 15/4/2017 âm lịch ông M và bà O trả cho ông số tiền 14.000.000 đồng, gồm tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi là 3.750.000 đồng, cùng với 250.000 đồng ông M mượn của ông. Khi vay tiền vợ chồng ông M, bà O có đưa giấy hợp đồng sang đất nền cho ông để làm tin. Ông xác định

vợ chồng ông M, bà O chỉ đóng lãi cho ông số tiền 3.750.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông M và bà O trả cho ông số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Thanh M và bà Lê Kiều O cùng trình bày:* Ông thừa nhận ngày 15/12/2016 âm lịch vợ chồng ông có vay của ông T số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất là 3.000.000 đồng/tháng. Hai ngày sau vợ chồng ông vay của ông T thêm 10.000.000 đồng và thống nhất cộng chung với 40.000.000 đồng vay trước đó để tính lãi từ ngày 15/12/2016 âm lịch là 3.750.000 đồng/tháng. Khi vay tiền vợ chồng ông có đưa giấy hợp đồng sang đất nền cho ông T để làm tin. Sau đó vợ chồng ông đóng lãi cho ông T như sau:

- Tháng thứ nhất đóng lãi vào ngày 15/01/2017 âm lịch với số tiền là 3.750.000 đồng.

- Tháng thứ 2 đóng lãi vào ngày 15/02/2017 âm lịch với số tiền là 3.500.000 đồng, còn thiếu lại 250.000 đồng.

- Ngày 15/3/2017 âm lịch vợ chồng ông có trả cho ông T 14.000.000 đồng, gồm tiền vốn gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi tháng thứ 3 là 3.750.000 đồng, và 250.000 đồng tiền lãi của tháng thứ 2 vợ chồng ông còn thiếu lại.

Ông xác định vợ chồng ông đã đóng lãi cho ông T được 03 tháng với số tiền tổng cộng là 11.250.000 đồng. Ông không có mượn ông T số tiền 250.000 đồng như ông T trình bày. Nay ông yêu cầu được tính lãi theo mức lãi suất theo pháp luật quy định và yêu cầu được trừ tiền lãi đã đóng vào tiền vốn gốc, còn thiếu lại bao nhiêu vợ chồng ông đồng ý trả cho ông T.

Tại phiên tòa: Ông T xác định số tiền 10.000.000 đồng vợ chồng ông M vay ngày 17/12/2016 âm lịch và thống nhất tính lãi ngày 15/12/2016 và giữ quan điểm yêu cầu vợ chồng ông M thanh toán 40.000.000 đồng. Vợ chồng ông M bảo lưu quan điểm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Cao Văn T khởi kiện ông Hồ Thanh M và bà Lê Kiều O về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hồ Thanh M và bà Lê Kiều O cùng địa chỉ cư trú tại ấp Nhà Diêu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[2] Về nội dung: Vào ngày 15/12/2016 âm lịch ông Hồ Thanh M và bà Lê Kiều O đã vay số tiền 40.000.000 đồng và ngày 17/12/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng của ông Cao Văn T và ông T có nhận giấy hợp đồng sang đất của ông M, bà O để làm tin là thực tế có xảy ra. Theo thỏa thuận lần đầu ông M, bà O nhận số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 12/12/2016

âm lịch thỏa thuận lãi là 3.000.000 đồng/ tháng thời gian trả là ngày 01/4/2017 âm lịch. Sau khi nhận tiền được 02 ngày thì ông M, bà O vay thêm của ông T 10.000.000 đồng lãi xuất là 750.000 đồng/ tháng, không quy định thời gian trả. Đến ngày 15/3/2017 âm lịch vợ chồng ông M thanh toán cho ông T tổng số tiền 14.000.000 đồng. Trong đó gồm 4.000.000 đồng là tiền lãi và 10.000.000 đồng là tiền gốc. Nay ông M, bà O, ông T thống nhất vợ chồng ông M còn nợ số tiền gốc của khoản vay đầu tiên là 40.000.000 đồng. Phía vợ chồng ông M cho rằng đã đóng lãi cho ông T với tổng số tiền là 11.250.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định để đối trừ vào số tiền gốc để thanh toán nợ cho ông T. Ông T xác định có nhận của vợ chồng ông M 4.000.000 đồng trong đó có 3.750.000 đồng tiền lãi và 250.000 đồng nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc ông M, bà O mượn số tiền 250.000 đồng. Phía vợ chồng ông M xác định đã đóng lãi cho ông T 03 lần với số tiền 11.250.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh ông T nhận số tiền lãi là 11.250.000 đồng nên không có căn cứ để chấp nhận do đó xác định ông T nhận của vợ chồng ông M là 4.000.000 đồng là tiền lãi. Phần lãi của số tiền vay 50.000.000 đồng do các đương sự thỏa thuận vượt quá lãi suất pháp luật quy định và ông M, bà O yêu tính theo quy định được Hội đồng xét xử điều chỉnh cụ thể như sau:

[3] Đối với số tiền vay 40.000.000 đồng theo thỏa thuận từ ngày 15/12/2016 đến ngày 01/4/2017 âm lịch tương đương với ngày 12/01/2017 đến ngày 26/4/2017 dương lịch bằng 03 tháng 14 ngày với lãi suất trong hạn là  $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 12 \times 3 \text{ tháng} 14 \text{ ngày} = 2.310.000 \text{ đồng}$ . Do đến ngày xét xử sơ thẩm ông M, bà O chưa thanh toán lãi và gốc nên phải chịu lãi của số tiền lãi (2.310.000 đồng) chậm trả từ ngày 02/4/2017 đến ngày 03/7/2017 âm lịch tương đương ngày 27/4/2017 đến ngày 24/8/2017 dương lịch là  $2.310.000 \text{ đồng} \times 10\% : 12 \times 03 \text{ tháng} 27 \text{ ngày} = 75.000 \text{ đồng}$ . Tiền lãi đối với số tiền vốn vay quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông M, bà O chưa thanh toán từ ngày 02/4/2017 đến ngày 03/7/2017 âm lịch tương đương ngày 27/4/2017 đến ngày 24/8/2017 dương lịch là  $40.000.000 \text{ đồng} \times 30\% : 12 \times 03 \text{ tháng} 27 \text{ ngày} = 3.890.000 \text{ đồng}$ .

[4] Đối với số tiền vay 10.000.000 đồng vay ngày 15/12/2016 tương đương ngày 12/01/2017 dương lịch, không quy định thời gian trả và ông M, bà O thanh toán vốn cho ông T vào ngày 15/3/2017 âm lịch tương đương ngày 11/4/2017 dương lịch tương ứng với lãi như sau:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 12 \times 02 \text{ tháng} 29 \text{ ngày} = 494.000 \text{ đồng}$

[5] Tổng số tiền lãi ông M, bà O có nghĩa vụ thanh toán cho ông T là 6.769.000 đồng, ông bà chỉ thanh toán được 4.000.000 đồng. Do đó ông M, bà O còn phải thực hiện thanh toán lãi cho ông T nhưng phía ông T chỉ yêu cầu thanh toán nợ gốc nên không buộc ông M, bà O phải thanh toán thêm tiền lãi. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T buộc ông Hồ Thanh M, bà Lê Kiều O phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Văn T số tiền 40.000.000 đồng.

[6] Kể từ khi ông Cao Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hồ Thanh M, bà Lê Kiều O chậm trả khoản tiền trên cho ông Cao Văn T thì ông M, bà O còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Đối với ông Cao Văn T đã giữ giấy hợp đồng sang đất nền của ông Hồ Thanh M nên cần buộc ông T trả lại cho ông M giấy sang đất nêu trên.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì ông Hồ Thanh M, bà Lê Kiều O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đồng}$ . Ông Cao Văn T đã dự nộp số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0013608 ngày 12/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển ông T được nhận lại.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 466; Điều 469, Điều 470; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T. Buộc ông Hồ Thanh M, bà Lê Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Văn T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi ông Cao Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hồ Thanh M, bà Lê Kiều O chậm trả khoản tiền trên cho ông Cao Văn T thì ông M, bà O còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc ông Cao Văn T phải có nghĩa vụ trả lại ông Hồ Thanh M giấy sang đất nền tên ông Hồ Thanh M.

4. Về án phí:

- Ông Hồ Thanh M, bà Lê Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000 đồng.

- Ông Cao Văn T đã dự nộp số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0013608 ngày 12/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển ông T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**